

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
TTYT LẠC THỦY
Số: 06/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc
Lạc thủy, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠC THỦY

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế Hòa Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy.

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy

QUYẾT ĐỊNH:

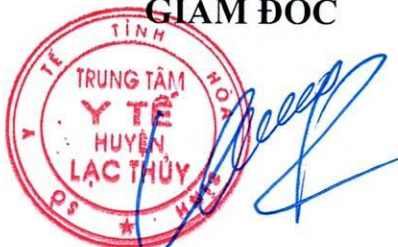
Điều 1: Công khai dự toán chi ngân sách nhà nước của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy (theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Khoa Dược-TTB-VT Y tế thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Khoa Dược-TTB-VT Y tế và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu TC,VT

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Đăng

1900





PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-ĐSYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 132

Mã QHNS: 1032917

Chữa bệnh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	3.956.043.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	3.956.043.000
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	

Trong đó:

Chi ngân sách bao gồm:

-Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ: Hỗ trợ chi phí gián tiếp và các chi phí hợp pháp khác 15 triệu đồng/giường bệnh/năm.

(Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương).

-Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập (Đợt 1-khoảng 45%)

3.956.043.000

2.025.000.000

1.931.043.000



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 131

Mã QHNS: 1032917

Phòng bệnh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	7.374.195.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	7.374.195.000
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	

- Kinh phí hoạt động công tác Đảng của tổ chức đảng các cấp theo quy định;
 - Kinh phí hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ;
 - Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/05/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; chế độ phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo quy định;
 - Kinh phí thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật.
 - Số biên chế tính giao dự toán năm 2024 căn cứ vào số biên chế được giao theo Quyết định số 2809/QĐ-SYT ngày 13/9/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2023. Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo (Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt đến thời điểm tháng 09/2023 và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao).
 - Đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả phần chênh lệch tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
 - Số kinh phí chi tự chủ được tính dựa trên số biên chế, Hợp đồng 111 được giao theo Quyết định số 2809/QĐ-SYT ngày 13/9/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2023. Trong năm, nếu có thay đổi về biên chế và hợp đồng 111 (theo Quyết định của cấp có thẩm quyền), đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở Y tế để điều chỉnh theo quy định.
 - Đối với khoản thu: thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định, đề nghị các đơn vị trực thuộc lập dự toán, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi Sở Y tế, Sở Tài chính theo quy định.
- (Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương).

Trong đó:

Chi ngân sách bao gồm:

-Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ: Định mức chi khác 30 triệu đồng/biên chế/năm và định mức phân bổ đối với lao động hợp đồng 18 triệu đồng/người/năm.

7.374.195.000

6.507.000.000

-Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập (Đợt 1-khoảng 45%)

867.195.000



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 139

Mã QHNS: 1032917

Y tế xã

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	14.351.119.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	14.351.119.000
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	

- Kinh phí hoạt động công tác Đảng của tổ chức đảng các cấp theo quy định;
- Kinh phí hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ;
- Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/05/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; chế độ phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo quy định;
- Kinh phí thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật.
- Số biên chế tính giao dự toán năm 2024 căn cứ vào số biên chế được giao theo Quyết định số 2809/QĐ-SYT ngày 13/9/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2023. Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo (Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt đến thời điểm tháng 09/2023 và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao).
- Đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả phần chênh lệch tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Số kinh phí chi tự chủ được tính dựa trên số biên chế, Hợp đồng 111 được giao theo Quyết định số 2809/QĐ-SYT ngày 13/9/2023 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2023. Trong năm, nếu có thay đổi về biên chế và hợp đồng 111 (theo Quyết định của cấp có thẩm quyền), đơn vị có trách nhiệm báo cáo Sở Y tế để điều chỉnh theo quy định.
- Đối với khoản thu: thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định, đề nghị các đơn vị trực thuộc lập dự toán, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi Sở Y tế, Sở Tài chính theo quy định.
- Kinh phí thực hiện CSSK ban đầu cho người cao tuổi theo khoản 1, Đ3, TT 21/2011/TT-BTC;

(Trong tổng chi ngân sách trên đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và số thu từ dịch vụ KCB tại xã).

Trong đó:

Chi ngân sách bao gồm:

-Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ: Trạm y tế cấp xã 100 triệu đồng/năm; Trường hợp xã có từ 2 điểm trạm trở lên thì 75 triệu đồng/điểm trạm/năm.

14.351.119.000

11.949.000.000

-Kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập (Đợt 1-khoảng 45%)

2.402.119.000



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương 423 Loại 130 Khoản 139

Mã QHNS: 1032917

Y tế thôn bản

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	555.000.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	555.000.000
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	

Chi ngân sách gồm:

- Chi phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy

Chương 423 Loại 130 Khoản 151

Mã QHNS: 1032917

Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	104.200.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	104.200.000

Chi ngân sách gồm:

Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 104.200.000

* KP phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số sinh con đúng chế độ theo ND 39/2015 20.000.000

* Thực hiện Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND về "Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030" 84.200.000

-Chi thù lao cộng tác viên dân số xã (50.000đ/người/tháng theo Nghị quyết số 338/2020/NQ-HĐND) 67.200.000

-Hỗ trợ chiến dịch truyền thông lồng ghép thúc đẩy cung cấp dịch vụ KHHGĐ 7.000.000

-Các chính sách hỗ trợ triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dân số 10.000.000

+Hoạt động tan máu bẩm sinh 5.000.000

+Hoạt động mất cân bằng giới tính khi sinh 5.000.000



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương 423 Loại 130 Khoản 131

Mã QHNS: 1032917

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	48.382.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	48.382.000

Chi ngân sách gồm:

Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 48.382.000

* Dự án 1: Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm (Theo Kế hoạch số 93/KH-UBND) 34.962.000

* Hoạt động phòng chống HIV/AIDS (Đề án đảm bảo tài chính) 13.420.000

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 11/03/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy)

Đơn vị: **Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy**

Chương 423 Loại 130 Khoản 139

Mã QHNS: 1032917

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	- Thu học phí	
2	Nộp Ngân sách Nhà nước:	
	- Thu phí, lệ phí	
3	Để lại bổ sung kinh phí hoạt động tại đơn vị	
	- Chi phí hợp lý:	
	- Còn lại:	
	- Để thực hiện cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp	78.845.000
1	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	
2	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	78.845.000

Chi ngân sách gồm:

Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 78.845.000

* Kinh phí duy trì cơ sở điều trị Methadone tại TTYT huyện 78.845.000